TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH H** ---------- Số: 02/2024/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- *M, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1994

HKTT: Thôn H, xã D, thị xã M, tỉnh H

Địa chỉ tạm trú: Thôn Kh, xã L, huyện V, tỉnh H

Bị đơn: Anh Phan Tiến S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn H, xã D, thị xã M, tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Cháu Phan Đình Kh- Sinh ngày 16/01/2012

2- Cháu Phan Gia H – Sinh ngày 26/8/2016

Đều địa chỉ: Thôn H, xã D, thị xã M, tỉnh H

3- Cháu Nguyễn Đình Minh Kh – sinh ngày 25/9/2023

Địa chỉ: Thôn Kh, xã L, huyện V, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1994
HKTT: Thôn H, xã D, thị xã M, tỉnh H
Địa chỉ tạm trú: Địa chỉ: Thôn Kh, xã L, huyện V, tỉnh H
Anh Phan Tiến S, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn H, xã D, thị xã M, tỉnh H

2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phan Tiến S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị S và anh Sĩ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Đình Kh – Sinh ngày 16/01/2012 và cháu Phan Gia H - sinh ngày 26/8/2016, chị Th và anh S thỏa thuận giao 02 con cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Kh và cháu H thành niên. Anh chị thỏa thuận chị Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 01 tháng, tổng 02 con là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 01 tháng kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền thăm và chăm sóc con chung; Không ai được cản trở chị S thực hiện quyền này.

Chị Nguyễn Thị Th và anh Phan Tiến S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị Th và anh S xác định trong quá trình ly thân chị Th sinh 01 con riêng là cháu Nguyễn Đình Minh Kh – sinh ngày 25/9/2023. Cháu Kh không phải là con chung của chị Th và anh S căn cứ phiếu kết quả phân tích AND của hội đồng khoa học công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis ngày 05/01/2024. Chị Th và anh S thoả thuận giao cháu Kh cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Kh thành niên, chị Th tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Khôi.

- Về tài sản, vay nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Không có, chị Th và anh S tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị S tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ*(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng. Đối trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001569 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị Th đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng.

3/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: ***Thẩm phán***

- Đương sự.
- VKSND thị xã M
- Chi cục T.H.A DS thị xã M
- UBND xã D,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tân Huyền